

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **1312026/HNGĐ-ST**.

Ngày: 01/6/2026.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”.

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Phúc;
Ông Lê Tấn Tài.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Nhất Phương Nam – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Kim Chúc – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 189/2026/TLST-HNGĐ về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2026/QĐST-HNGĐ ngày 14/5/2026 giữa:

Nguyên đơn:

Bà **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: **Ấp B, xã Q, tỉnh Vĩnh Long**.

Bị đơn:

Ông **Phạm Ngọc G**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: **Ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long**.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin mặt. Bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện ngày 10/11/2025, bản tự khai, các biên bản hoà giải bà **Nguyễn Thị Mỹ H** trình bày:*

Bà và ông **Phạm Ngọc G** tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại **Ủy ban nhân dân xã L**, tỉnh Vĩnh Long.

Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc. Thời gian sau do bất đồng quan điểm nên phát sinh mâu thuẫn. Bà và ông **G** không thể hoà giải, hàn gắn và

đã ly thân. Nay bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông **Phạm Ngọc G** cụ thể như sau:

Về hôn nhân, bà **H** yêu cầu ly hôn với ông **Phạm Ngọc G**. Về con chung, bà **H** khai có 01 con chung là cháu **Phạm Nguyễn Thành D**, sinh ngày 22/11/2016. Bà **H** yêu cầu nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông **G** cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, bà **H** khai không có. Về nợ chung phải thu, phải trả, bà **H** khai không có.

*Tòa án đã triệu tập theo đúng quy định pháp luật đối với ông **Phạm Ngọc G** tham gia phiên tòa nhưng ông **G** vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, bà **Nguyễn Thị Mỹ H** đã tuân thủ đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Ông **Phạm Ngọc G** chưa tuân thủ đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị Mỹ H**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và kết quả nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bà **Nguyễn Thị Mỹ H** khởi kiện yêu cầu được ly hôn với **Phạm Ngọc G**. Quan hệ tranh chấp này được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào quá trình tổng đạt các văn bản tố tụng thì có cơ sở xác định ông **Phạm Ngọc Giàu C** nơi cư trú tại **xã L, tỉnh Vĩnh Long**. Do đó, Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long căn cứ vào các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bà **Nguyễn Thị Mỹ H** xin vắng mặt. Ông **Phạm Ngọc G** đã được Toà án triệu tập theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt không lý do. Toà án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt ông **G** là có cơ sở.

Về các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi kết thúc phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải ngày 28/4/2026. Toà án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long đã tổng đạt theo đúng quy định pháp luật Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho ông **Phạm Ngọc G** là đảm bảo quyền được tiếp cận tài liệu, chứng cứ của ông **G**.

Về phạm vi giải quyết vụ án, hồ sơ vụ án chỉ có yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố của bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngoài ra không xem xét, giải quyết nội dung nào khác.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Quá trình kết hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Phạm Ngọc G: Hội đồng xét xử xét thấy, bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Phạm Ngọc G kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/02/2015. Quá trình giải quyết vụ án không có đương sự nào cho rằng việc kết hôn này là trái quy định pháp luật nên hôn nhân của bà H, ông G là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[2.2]. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân: Bà H cho rằng bà và ông G thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ, chồng không cùng quan điểm, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mục đích hôn nhân giữa bà và ông G không đạt được. Bà H và ông G đã ly thân, không còn chung sống với nhau.

Toà án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long đã triệu tập ông Phạm Ngọc G tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Triệu tập ông G tham gia phiên toà nhằm tạo điều kiện cho bà H, ông G hoà giải đoàn tụ. Tuy nhiên, ông G vắng mặt không lý do. Vì vậy có căn cứ xác định ông Phạm Ngọc Giàu C ý thức bỏ mặt việc khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con chung của bà Nguyễn Thị Mỹ H. Quá trình giải quyết vụ án, bà H vẫn cương quyết ly hôn, không đồng ý đoàn tụ với ông Phạm Ngọc G. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận thấy mối quan hệ hôn nhân giữa bà H, ông G đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn.

Xét thấy, cuộc sống vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở nguyên tắc thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, bền vững nhưng bà H, ông G không còn đảm bảo được các nguyên tắc này nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ H đối với ông Phạm Ngọc G.

[2.2]. Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Mỹ H khai giữa bà và ông Giàu C có 01 con chung là cháu Phạm Nguyễn Thành D, sinh ngày 22/11/2016. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Cháu D có nguyện vọng được sinh sống cùng với bà H khi cha, mẹ ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, ông G không có ý kiến phản đối yêu cầu này của bà H nên để đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu D, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà H.

[2.3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Mỹ H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên được Toà án ghi nhận.

[2.4]. Về tài sản chung: Ghi nhận bà Nguyễn Thị Mỹ H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5]. Về nợ phải thu và nợ phải trả: Ghi nhận bà Nguyễn Thị Mỹ H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí, do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ nên bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch với số tiền 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng được thu theo biên lai số 0003178 ngày 25/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà H đã nộp xong.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 28, 35, 39, 91, 92, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình”, Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ “Quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động” và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Cụ thể tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ H đối với ông Phạm Ngọc G.

Bà Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn đối với ông Phạm Ngọc G.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ H được quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Nguyễn Thành D, sinh ngày 22/11/2016.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận bà Nguyễn Thị Mỹ H không yêu cầu ông Phạm Ngọc G cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Ghi nhận bà Nguyễn Thị Mỹ H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung phải thu, nợ chung phải trả: Ghi nhận bà Nguyễn Thị Mỹ H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về án phí, bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch với số tiền 300.000(Ba trăm nghìn)đồng nhưng được trừ

vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng được thu theo biên lai số 0003176 ngày 25/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà **H** đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được tổng đạt theo đúng quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 8 – Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long (Báo cáo);
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Lộc Thuận, tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thành Ngọc

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Văn Phúc Lê Tấn Tài

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thành Ngọc

